

Số: 04/2022/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 07 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 16/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Phi Đ, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Ấp AH, xã AK, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Đặng Phi Út M, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Ấp AH, xã AK, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số 13/26, đường số 11, phường 4, Tp. T, tỉnh Long An.

(Văn bản uỷ quyền ngày 14/01/2021)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Phi Út M trả cho bà Đặng Phi Đ 23 chỉ vàng 24K (Hai mươi ba chỉ vàng 24K), không tính lãi, theo nội dung hai bên thoả thuận trong “Tờ cổ đất ruộng” ngày 21/4/2012.

Bà Đặng Phi Đ đồng ý giao trả lại cho ông Đặng Phi Út M diện tích (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) các thửa đất ông M đã cổ cho bà theo “Tờ cổ đất ruộng” ngày 21/4/2012 khi ông M trả đủ cho bà 23 chỉ vàng 24K, cụ thể như sau:

- Diện tích 1.695m² thuộc thửa số 2305, tờ bản đồ số 19, loại đất lúa;

- Diện tích 823m² thuộc thửa 2306, tờ bản đồ số 19, loại đất lúa.

Cả hai thửa đất nêu trên đều tọa lạc tại ấp AH, xã AK, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và do ông Đặng Phi Út M đứng tên quyền sử dụng đất, hiện bà Đ đang trực tiếp canh tác. Tất cả công trình kiến trúc, cây trồng, hoa màu trên đất bà Đ tự di dời, ông Út M không hỗ trợ chi phí.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Chi cục thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thoả thuận:

Ông Đặng Phi Út M chịu 3.015.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Đặng Phi Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 3.015.000 đồng theo biên lai thu số 0000218 ngày 14/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Bửu Linh

